

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 10/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Um và bà Trịnh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

A Lm, sinh năm 1989 tại Kt; nơi cư trú: Thôn Kt Kơ Pong, xã Đrw, thành phố Kt, tỉnh Kt; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Nh và bà Y P (đều đã chết); có vợ là Y Th (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; gia đình có 4 anh chị, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L, sinh năm 1972, có mặt.

Trú tại: Thôn Kt Kơ Pong, xã Đrw, thành phố Kt, tỉnh Kt.

2. Chị Y Kh, sinh năm 2004, có mặt.

Trú tại: Thôn Kt Kơ Nâm, xã Đrw, thành phố Kt, tỉnh Kt.

3. Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1990, vắng mặt.

Trú tại: Thôn Kon Klor, xã Đrw, thành phố Kt, tỉnh Kt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, tại nhà của bà Lân (*nhà của bà Lân cho bị cáo A Lm mượn ở*) thôn Kt Kơ Pong, xã Đrw, thành phố Kt, tỉnh Kt, Công an thành phố Kt tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo A Lm và đối tượng Y Khđang sử dụng ma túy tại phòng khách. Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 bì ni lông hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp màu đỏ đục hai lỗ, 01 ống thủy tinh được uốn cong bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đục, 01 ống nhựa (*ống nhựa dùng hút nước và ống Thủy tinh đang cắm vào nắp chai nhựa*), 01 quét ga đã qua sử dụng và một xe mô tô biển số 82B1-915.62.

Bị cáo A Lm khai nhận: Xe mô tô và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo; 01 bì ni lông hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá của bị cáo mua giá 600.000 đồng của đối tượng tên Dũng không rõ nhân thân lai lịch, tại khu vực gần UBND xã chư Hreng, thành phố Kt vào khoảng 07 giờ 30 phút sang cùng ngày 07/01/2024. Sau khi mua được ma túy và đang trên đường về bị cáo gặp và rủ Y Khđến nhà bị cáo cùng sử dụng ma túy, Y Khđồng ý. Khi bị cáo và Y Khđang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Đối tượng Y Khkhai nhận: Khoảng hơn 10 giờ trưa ngày 07/01/2024 Y Khđang đi chơi thì gặp và được bị cáo A Lm rủ đến nhà bị cáo cùng sử dụng ma túy. Y Khđồng ý, đến khoảng 10 giờ 30 phút trưa cùng ngày Y Khđến nhà bị cáo thì thấy bị cáo đang sử dụng ma túy, Y Khcùng vào sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết luận: Y Khvà bị cáo A Lm cùng dương tính (+) với ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định, kết luận: 02 mẫu chất tinh thể rắn màu trắng thu của bị cáo A Lm là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng **0,341 gam** (0,031 gam + 0,310 gam), sau giám định còn **0,331 gam**.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTPKT ngày 07/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố bị cáo A Lm về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS) và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo A Lm: Từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; miễn áp dụng hình phạt bổ sung và trả lại xe mô tô cho

bị cáo; tịch thu tiêu hủy các vật chứng là ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Vào hồi 11 giờ 30 phút trưa ngày 07/01/2024, tại nhà của bà Lên thôn Kt Kơ Pong, xã Đrw, thành phố Kt, tỉnh Kt, bị cáo A Lm đã thực hiện các hành vi:

- Bị cáo tàng trữ trái phép **0,341** gam ma túy Methamphetamine, mục đích sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS;

- Bị cáo mua ma túy, rủ Y Khvề nơi ở của mình rồi chuẩn bị công cụ để cho Y Khcùng sử dụng ma túy. Hành vi này của bị cáo là hành vi cung cấp trái phép chất ma túy và chuẩn bị công cụ, địa điểm cho người khác sử dụng trái phép ma túy. Các hành vi này của bị cáo đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 BLHS.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về 02 tội là có căn cứ đúng luật.

[2] *Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; vi phạm Luật phòng chống ma túy; xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

[3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân*

thân: + Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Nhân thân: Tốt.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét thực trạng tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Kt hiện nay. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo bị xét xử một lần 02 tội. Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của BLHS.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, không có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*:

- Xe mô tô BKS 82B1-915.62 là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, nên trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo A Lm đề nghị và được bà Lân đồng ý thay mặt bị cáo để nhận xe mô tô cho bị cáo. Đề nghị, chấp nhận này của bị cáo và bà Lân là tự nguyện hợp pháp, được chấp nhận.

- 0,331 gam ma túy Methamphetamine, 01 chai nhựa nắp màu đỏ, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa và 01 quẹt ga là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Công an quyết định xử phạt hành chính đối với Y Khvê hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng luật.

- Bà Lân không biết bị cáo sử dụng nhà của chị để sử dụng ma túy nên không có lỗi.

- Bị cáo khai mua ma túy của đối tượng Dũng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch. Khi nào xác định được xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A Lm phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo A Lm: **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo A Lm: **27** (Hai bảy) tháng tù “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2.3. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (**07/01/2024**).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015.

3.1. *Tịch thu tiêu hủy đối với:*

- **0,331** (Không phẩy ba ba một) gam ma túy Methamphetamine, **01** (Một) chai nhựa nắp màu đỏ đục hai lỗ, **01** (Một) ống thủy tinh được uốn cong bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đục, **01** (Một) ống nhựa dùng hút nước và **01** (Một) quẹt ga đã qua sử dụng.

3.2. *Trả lại cho bị cáo A Lm: 01* (Một) xe mô tô BKS 82B1-915.62. Bà Lê được quyền thay mặt bị cáo A Lm để nhận xe mô tô BKS 82B1-915.62 này.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kt với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A Lm phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kt;
- Chi cục THA DS TP. Kt;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài